

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2019/HS-ST
Ngày 04-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Đây.

Bà Trịnh Thị Như Thoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Hoàng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2019/TLST-HS, ngày 23 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh ngày 22 tháng 6 năm 1990 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; nơi ĐKKTT: Khu E, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình R, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1963; vợ: Phạm Thị P, sinh năm 1990; con: 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt, tạm giam từ ngày 01/8/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn L làm thợ xây cho anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1986, trú tại: xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Khoảng tháng 02 năm 2019, Trần Văn L đi cùng anh D lên xây dựng công trình tại Thôn C, xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Trong thời gian làm thợ xây tại đây Trần Văn L hay đến quán nhà anh Nông Văn H có vợ là chị Hoàng Thị N mua rượu, bia và thuốc lá. Khoảng 21 giờ ngày 19/6/2019, Trần Văn L từ lán công trình sang nhà chị N mua bia. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày Trần Văn L mang vỏ chai bia sang trả, lúc này Trần Văn L thấy chỉ có chị N ở nhà nên đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị N để trộm cắp tài sản. Trần Văn L liền đi ra vườn ngô phía sau nhà quan sát thấy chị N không để ý đã lẻn vào nhà và chui vào gầm giường ở trong bếp chờ gia đình chị N đi ngủ sẽ lấy trộm tài sản. Được khoảng 30 phút sau anh H về, chị N khóa cửa, tắt điện đi ngủ. Khi thấy vợ chồng chị N đã ngủ say Trần Văn L đi vào phòng ngủ của vợ chồng chị N thì thấy có một chiếc ví để trên giỏ quần áo phía cuối giường, Trần Văn L mở ví thấy có 2.000.000 đồng liền cầm lấy và để ví vào chỗ cũ, sau đó Trần Văn L đi quanh nhà để tìm chìa khóa để mở cửa ra ngoài thì thấy trên tủ ở đầu giường có một con lợn đất và chùm chìa khóa, Trần Văn L lấy con lợn đất và chùm chìa khóa nhà rồi mở cửa đi ra phía sau nhà đập vỡ con lợn thì thấy có 1.760.000 đồng, Trần Văn L lấy hết tiền rồi tiếp tục đi vào nhà đến chỗ tủ kính để thuốc lá lấy 01 cây thuốc lá Thăng Long; 01 cây thuốc lá HORSE (Ngựa); 01 cây thuốc lá Hoàn Kiếm; 01 cây thuốc lá GOLD và 03 bao thuốc Thăng Long, lấy được số tài sản trên Trần Văn L ra khỏi nhà bằng cửa sau trở về lán.

Ngày 30/7/2019, Trần Văn L bị một số người dân xã B, huyện L đưa lên trụ sở Công an huyện Cao Lộc để làm việc do có hành vi đột nhập vào nhà người khác. Tại đây, Trần Văn L khai nhận số tiền và thuốc lá trộm cắp được ngày 20/6/2019 Trần Văn L đã chi tiêu hết.

Quá trình điều tra bị cáo Trần Văn L khai ngoài thực hiện hành vi phạm tội ngày 20/6/2019 tại xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 09/7/2019 tại xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc xác định số vật chứng bị thu giữ gồm: 12 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000 đồng/thẻ; 26 thẻ cào Viettel mệnh giá 20.000 đồng/thẻ; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng; 01 chiếc nhẫn kim loại màu trắng là vật chứng bị cáo trộm cắp được ngày 09/7/2019 tại xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn có Công văn trao đổi và đã chuyển số vật chứng trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn để điều tra làm rõ.

Các vật chứng còn lại thu giữ gồm 01 điện thoại di động OPPO A33 FWEX trắng vàng đã qua sử dụng; 01 ví da màu nâu; 01 thẻ Viettin Bank và 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn L; 01 quyền lịch năm 2019.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KLĐGTSHS ngày 27/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cao Lộc kết luận:

- 01 cây thuốc lá hiệu HORSE, có giá trị là 215.000 đồng

- 01 cây thuốc lá hiệu GOLD, có giá trị là 62.000 đồng
- 01 cây thuốc lá hiệu Hoàn Kiếm, có giá trị là 50.000 đồng
- 01 cây thuốc lá hiệu Thăng Long, có giá trị là 90.000 đồng
- 03 bao thuốc lá hiệu Thăng Long có giá 9.000 đồng/ 01 bao = 27.000 đồng.

Tổng số tài sản được định giá là: 444.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 23/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và không khai báo bổ sung. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Bị hại Hoàng Thị N trình bày: Việc chị Hoàng Thị N bị bị cáo Trần Văn L trộm cắp tài sản đúng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố và yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại 4.204.000 đồng (bốn triệu hai trăm linh tư nghìn đồng).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội Trộm cắp tài sản; xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với bị cáo là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Về xử lý vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động OPPO A33 FWEX trắng vàng đã qua sử dụng; 01 ví da màu nâu; 01 thẻ Viettin Bank, 01 quyền lịch năm 2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa. Bị cáo Trần Văn L phải trả cho bị hại Hoàng Thị N số tiền là 4.204.000 đồng (bốn triệu hai trăm linh tư nghìn đồng) mà bị cáo đã trộm cắp được.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó kết luận bị cáo Trần Văn L đã có hành vi trộm cắp tài sản. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình gây ra, nhằm để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Lần phạm tội này của bị cáo là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên ngoài lần phạm tội ngày 20/6/2019 bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 09/7/2019.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản. Tuy nhiên tại biên bản xác minh ngày 17/9/2019 mẹ đẻ của bị cáo là bà Nguyễn Thị U xác nhận bà đang giữ 04 chỉ vàng và số tiền 30.000.000 đồng mà bị cáo và vợ là Phạm Thị P gửi bà cầm hộ. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

[8] Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Trần Văn L 01 điện thoại di động OPPO A33 FWEX trắng vàng đã qua sử dụng; 01 ví da màu nâu; 01 thẻ Viettin Bank, 01 quyển lịch năm 2019 vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo do đó trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

và trả lại 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn L cho bị cáo vì đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo, bị hại, thỏa thuận bị cáo Trần Văn L có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại chị Hoàng Thị N số tiền là 4.204.000 đồng (bốn triệu hai trăm linh tư nghìn đồng) mà bị cáo đã trộm cắp được. Sự thỏa thuận này không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[12] Quá trình điều tra bị cáo Trần Văn L khai ngoài thực hiện hành vi phạm tội ngày 20/6/2019 tại xã B, huyện L, bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 09/7/2019 tại xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xác định số vật chứng bị thu giữ gồm: 12 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000 đồng/thẻ; 26 thẻ cào Viettel mệnh giá 20.000 đồng/thẻ; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng; 01 chiếc nhẫn kim loại màu trắng là vật chứng bị cáo trộm cắp được ngày 09/7/2019 tại xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn có Công văn trao đổi và đã chuyển số vật chứng trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn để điều tra làm rõ. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 01/8/2019).

- Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Trần Văn L 01 điện thoại di động OPPO A33 FWEX trắng vàng đã qua sử dụng, số IMEL: 863008039901599, 863008039901581; 01 ví da màu nâu; 01 thẻ Viettin Bank mang tên Trần Văn L, 01 quyền lịch năm 2019 và 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn L.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/10/2019 giữa Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Văn L, bị hại Hoàng Thị N tại phiên tòa. Bị cáo Trần Văn L phải trả cho bị hại Hoàng Thị N 4.204.000 đồng (bốn triệu hai trăm linh tư nghìn đồng).

Khoản tiền phải trả, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7

và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Linh